

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 8831/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính Nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- c) Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- d) Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã;
- đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;
- e) Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

- 1. Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:
 - a) Thuê theo tháng: 7.000.000 đồng/người/tháng;
 - b) Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản: 600.000 đồng/văn bản.
- 2. Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính:
 - a) Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;
 - b) Các thành viên tham dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.
- 3. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính:
 - a) Tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã: 20.000 đồng/người/ngày làm việc;
 - b) Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được người có thẩm quyền phê duyệt.
- 4. Các nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- 2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nội dung, mức chi cho công tác cải cách hành chính nhà nước và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Phú Thọ;

b) Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định một số mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

c) Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức chi bảo đảm cho việc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN⁷.

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình